

Bản tin chứng khoán

Trong số này

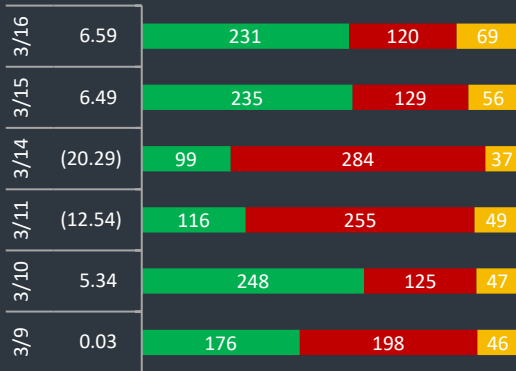
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



■ CK tăng giá ■ CK giảm giá ■ CK đứng giá

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VNM		37.34
PNJ		27.17
DGC		17.97
VCB		17.07
SSI		15.74
VCB		17.07
FUEVFVND	(25.85)	
HDB	(27.16)	
VHM	(64.21)	
HPG	(64.70)	
LPB	(68.93)	
VIC	(96.40)	

Thị trường duy trì kịch bản cũ giống phiên giao dịch hôm qua với chỉ số phục hồi nhẹ trên nền thanh khoản thấp. Bảng điện vẫn phủ xanh tương tự hôm qua với hơn 235 mã xanh so với chỉ 129 mã giảm. Lực mua trong ngày khá tốt và liên tục kéo dần lên trong khi bên bán cũng không ra hàng bằng mọi giá. Các nhóm ngành bị bán ra mạnh các phiên trước như dầu khí, phân bón, logistics, dệt may đều phục hồi tốt nhất hôm nay.

Ngân hàng: cổ phiếu bank xanh nhẹ với VIB, VCB, MBB, OCB, TCB, STB trong khi BID, TPB, VPB quay đầu giảm nhẹ. Thanh khoản chung của nhóm ngân hàng vẫn ở mức thấp và đang tích lũy dần quanh các điểm hỗ trợ. TCB, ACB, HDB, OCB hầu như đều ở vùng giá hỗ trợ trung hạn.

Phân bón: cổ phiếu phân bón và hóa chất tiếp tục đảo chiều tốt đặc biệt là DGC, CSV quay đầu tăng trần dư mua. Các cổ phiếu phân bón DPM, DCM, LAS dù có hạ nhiệt cuối phiên nhưng vẫn tăng trên 2%. Dù giá khí đang tăng nhưng giá phân bón cao giúp biên lợi nhuận gộp Ure của các doanh nghiệp vẫn ở mức cao. Một số doanh nghiệp có thể đạt lợi nhuận tăng mạnh như DPM ngay trong quý 1 nhờ đơn hàng xuất khẩu giá cao.

FRT trở lại tăng trần hôm nay sau khi tài liệu ĐHCĐ công bố trong đó đáng chú ý nhất là kế hoạch trình cổ đông phương án trả cổ tức năm 2021 tổng tỷ lệ 55%. Trong đó, trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 50% và bằng tiền với tỷ lệ 5% (500 đồng/cp). Theo kế hoạch này thì FPT Retail sẽ phát hành 39,49 triệu cổ phiếu với tỷ lệ 2:1 từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính tới hết năm 2021.

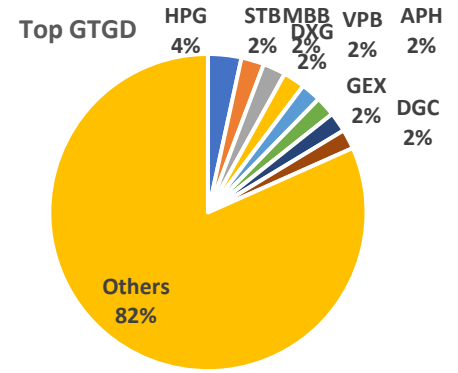
Theo kế hoạch Năm 2022, FPT Retail đặt kế hoạch doanh thu 27.000 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 720 tỷ đồng; lần lượt tăng 20% và 30% so với năm 2021. Chuỗi FTP shop tiếp tục mở rộng thêm lên 717 trong đó riêng chuỗi nhà thuốc Long Châu sẽ tăng tốc mở rộng mạng lưới trong năm nay từ 400 lên 700 cửa hàng. Đây có vẻ là động thái đi trước khi bắt đầu có sự xuất hiện chuỗi lớn An Khang của MWG tham gia thị trường trong thời gian tới.

Vnindex 1,459.33

▲ +6.59 (+0.45%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
BCM	74.0	1,500	2.07
BVH	56.2	1,100	2.00
VIB	44.1	800	1.85
SAB	154.0	2,700	1.78
VCB	82.5	1,400	1.73
MBB	32.1	500	1.58
SSI	43.8	500	1.15
GAS	109.2	1,200	1.11
NVL	77.4	800	1.04
TCB	49.1	450	0.93
FPT	91.6	600	0.66
STB	32.9	200	0.61
PLX	56.2	200	0.36
CTG	32.0	50	0.16
VNM	77.3	100	0.13
HPG	46.2	50	0.11
ACB	32.8	-	-
MWG	131.4	-	-
DHG	108.7	-	-
VRE	31.8	-	-
PNJ	102.8	(100)	(0.10)
HDB	27.2	(50)	(0.18)
VIC	78.1	(200)	(0.26)
VPB	36.8	(100)	(0.27)
TPB	39.8	(150)	(0.38)
VHM	74.2	(300)	(0.40)
MSN	140.5	(600)	(0.43)
GVR	33.7	(150)	(0.44)
PDR	85.8	(500)	(0.58)
POW	16.3	(100)	(0.61)
VJC	147.0	(1,000)	(0.68)
REE	71.2	(800)	(1.11)
BID	41.6	(500)	(1.19)
HVN	25.7	(450)	(1.72)



Thị trường duy trì mức xanh nhẹ và phục hồi kỹ thuật sau khi chạm ngưỡng hỗ trợ quanh đường EMA 50. Thanh khoản vẫn ở mức thấp vì vậy chưa đủ sức thúc đẩy dòng tiền ở nhóm cổ phiếu nào nổi bật. Dù giao dịch kém khởi sắc nhưng thị trường đang ở vùng giá tương đối dễ mua bán ở một số cổ phiếu đặc biệt là nhóm ngân hàng, chứng khoán, bất động sản.

Nhà đầu tư có thể chờ các tín hiệu mua dò dần ở các điểm hỗ trợ. Các nhóm ngành phân bón, hóa chất, dệt may, logistics vẫn ưu tiên nắm giữ như: DPM, DCM, CSV, TNG, TCM, DGW, HAH, GMD, MBB, OCB, STB.

Cổ phiếu quan tâm

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VPB	36.8	(0.1)	35	45	Mua mới quanh 37-38. Mục tiêu 45	2/25/2022	-2.4%
TCM	72.0	4.3	60	100	Mua mới quanh 65-67. Mục tiêu 100	2/18/2022	7.5%
KBC	52.3	(1.3)	50	70	Mua mới quanh 54-56. Mục tiêu 70	2/10/2022	-6.6%
HPG	46.2	(7.3)	40	60	Mua mới quanh 45	2/8/2022	2.7%
FTS	50.7	(9.6)	50	60	Mua mới quanh 50-53. Mục tiêu 70	2/7/2022	-2.5%
TNG	34.0	3.0	24	40	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 40	2/7/2022	17.2%
DPM	63.1	(3.4)	35	55	Mua mới quanh 40-42. Mục tiêu 65	2/7/2022	50.2%
VCI	58.7	(7.4)	50	75	Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75	1/18/2022	1.2%
GVR	33.7	(6.4)	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	5.3%
REE	71.2	0.1	60	80	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	9.5%
NLG	54.5	1.5	24	35	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	2.8%
OCB	26.1	1.2	24	35	Mua mới quanh 26. mục tiêu 34	1/13/2022	-3.0%
TCB	49.1	(0.1)	40	65	Mua mới quanh 50, mục tiêu 65	1/13/2022	-1.8%
CTG	32.0	-	30	45	Mua mới quanh 33-35, Mục tiêu 45	1/13/2022	-8.6%
STK	55.0	(4.2)	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	3.8%
VIB	44.1	(1.0)	40	60	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60	1/4/2022	-6.2%
MBB	32.1	4.4	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 37	1/4/2022	10.7%
MWG	131.4	(1.8)	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	-2.7%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Tăng trưởng ngành trong ngày

Du lịch và Giải trí	3.12
Bao bì	2.76
Hóa chất	2.43
Sản xuất và KD Thép	2.01
Công nghệ Thông tin	1.78
Dệt May	1.71
Dầu khí	1.65
Phân bón	1.65
Bảo hiểm	1.28
Ô tô và phụ tùng	1.22
Bất động sản KCN	1.19
Vật liệu xây dựng	1.14
Vận tải - Logistics	1.04
Hàng & Dịch vụ...	1.02
Bán lẻ	0.97
Bất động sản	0.89
Dịch vụ tài chính	0.86
Xây dựng	0.78
Ngân hàng	0.54
Thủy sản	0.48
Điện	0.43
Y tế	0.33
Nước	0.28
Thực phẩm và đồ...	0.22
Truyền thông (0.03)	↓
Khoáng sản (0.12)	↓
Viễn thông (0.17)	↓
Hàng cá nhân & Gia.(0.31)	↓
Cao su (0.35)	↓
Tài nguyên Cơ bản(0.62)	↓

FRT - CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT - Năm 2022, FPT Retail đặt kế hoạch doanh thu là 27.000 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 720 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 20% và 30% so với năm 2021

TPB - Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Ngày 28/3 tới đây, sẽ chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Theo đó, Đại hội dự kiến tổ chức vào 8h30' ngày 26/4/2022 tại Phòng họp Diamond – tầng 8, tòa nhà TPBank, số 57 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

VHC - CTCP Vĩnh Hoàn - Thông báo doanh thu tháng 2 đạt 1.075 tỷ đồng, tăng 137% so với cùng kỳ năm trước và tăng 30% so với tháng trước (bao gồm cả Sa Giang – SGC).

TNG - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG - Trong tháng 2, TNG ghi nhận doanh thu thuần đạt gần 332 tỷ đồng, tăng 24,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Do giá vốn tăng 25% nên lợi nhuận gộp doanh nghiệp đạt 37,5 tỷ đồng, tăng 23,7%.

MWG - CTCP Đầu tư thế giới di động - CTCP Thế Giới Di Động, một công ty con của MWG công bố chính thức hợp tác với PT Erafone Artha Retailindo (Erafone), một công ty con của Tập đoàn Erajaya (Indonesia) để thành lập liên doanh PT Era Blue Elektronik với thương hiệu “Era Blue”.

NHA - Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội - Năm 2022 đặt kế hoạch kinh doanh năm nay với doanh thu 260 tỷ đồng, tăng 112% so với thực hiện năm ngoái; lợi nhuận sau thuế 46 tỷ đồng, gấp hơn 19 lần cùng kỳ. Tỷ lệ cổ tức dự kiến là 10%.

KPF - CTCP Đầu tư Tài chính Hoàng Minh - Năm 2022 công ty đặt kế hoạch doanh thu gấp gần 4 lần thực hiện năm ngoái lên 450 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế cũng gấp 2,7 lần đạt 205 tỷ đồng.

HDQT dự kiến trình phương án phát hành tổng cộng hơn 133,7 triệu cổ phiếu trong năm nay, gồm 6,36 triệu cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ 5%) và chào bán 127,36 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 1:1) với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

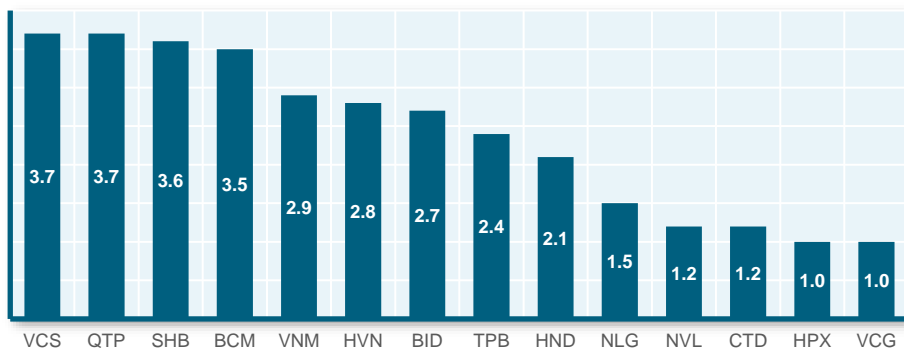
TSC - CTCP Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ – Đã thông qua việc phát hành hơn 49,21 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 3 : 1, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

PGI - Tổng CTCP Bảo hiểm Petrolimex – Đã thông báo phát hành hơn 22,17 triệu cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng) theo tỷ lệ 100:25 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 25 cổ phiếu mới). Thời gian thực hiện dự kiến trong quý I/2022.

VNL - CTCP Logistics Vina Link - Ngày 23/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 24/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%,



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VPB	HOSE	36.8	8,577,500	14.0	1.9	-	-	163,593	17.46	2,621	19,187
VIB	HOSE	44.1	1,020,100	10.7	2.8	-	-	68,416	20.50	4,127	15,640
VCB	HOSE	82.5	1,000,600	14.0	2.8	428,000	220,200	390,433	23.67	5,907	29,974
VBB	UPCOM	16.5	137,553	15.6	1.4	3,700	-	7,882	-	1,058	12,017
VAB	UPCOM	14.2	189,700	9.6	1.0	-	-	7,667	0.01	1,477	14,341
TPB	HOSE	39.8	2,937,800	13.0	2.4	-	31,100	62,875	29.70	3,054	16,430
TCB	HOSE	49.1	4,542,000	9.6	1.9	-	-	172,210	22.47	5,138	26,505
STB	HOSE	32.9	11,148,500	18.2	1.8	1,789,700	280,200	62,024	19.74	1,810	18,174
SSB	HOSE	37.7	1,772,000	21.4	3.0	-	-	55,739	0.02	1,763	12,623
SHB	HOSE	21.8	5,092,100	11.7	1.6	2,100	109,500	58,005	3.35	1,868	13,375
SGB	UPCOM	18.5	23,079	-	1.5	-	-	5,698	0.01	398	12,042
PGB	UPCOM	30.7	63,026	35.0	2.2	-	-	9,210	15.00	878	13,940
OCB	HOSE	26.1	1,191,800	8.1	1.6	1,200	3,700	35,685	22.00	3,216	15,917
NVB	HNX	31.0	48,406	-	3.0	-	-	12,611	8.33	3	10,397
NAB	UPCOM	19.4	128,593	-	-	3,200	62	12,735	(2.58)	-	-
MSB	HOSE	25.4	2,204,700	9.6	1.8	-	-	38,799	30.00	2,641	14,427
MBB	HOSE	32.1	11,226,300	9.6	1.9	12,000	63,300	121,284	23.24	3,361	16,538
LPB	HOSE	22.2	9,728,100	9.3	1.6	752,300	3,837,800	27,435	4.99	2,387	13,960
KLB	UPCOM	39.4	128,341	18.7	3.1	300	12,700	14,242	0.01	2,109	12,810
HDB	HOSE	27.2	3,690,400	9.0	1.8	303,000	1,303,900	54,631	15.63	3,016	15,339
EIB	HOSE	37.5	600,400	48.0	2.6	31,000	27,700	46,042	29.68	781	14,395
CTG	HOSE	32.0	4,339,000	10.9	1.6	706,700	736,800	153,784	25.71	2,932	19,488
BVB	UPCOM	19.6	412,723	28.9	1.6	-	-	7,195	0.19	678	12,638
BID	HOSE	41.6	1,331,400	19.9	2.4	210,700	553,600	210,435	13.40	2,090	17,073
BAB	HNX	22.0	22,694	22.8	1.8	-	-	16,569	-	964	12,018
ACB	HOSE	32.8	3,294,200	9.2	2.0	-	-	88,624	30.00	3,554	16,618
ABB	UPCOM	16.0	782,793	7.1	1.0	1,000	-	15,055	12.82	2,238	16,828
			75,633,808	16.00	2.00	4,244,900	7,180,562	1,918,878		2,310	15,873



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VDP	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	20/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	LBM	HOSE	24/03/2022	25/03/2022	14/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CMF	UPCoM	23/03/2022	24/03/2022	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	EPH	UPCoM	22/03/2022	23/03/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	PAC	HOSE	21/03/2022	22/03/2022	7/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	DAE	HNX	18/03/2022	21/03/2022	29/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PMC	HNX	18/03/2022	21/03/2022	4/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	THG	HOSE	18/03/2022	21/03/2022	6/4/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	PPP	HNX	18/03/2022	21/03/2022	19/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	PDN	HOSE	17/03/2022	18/03/2022	6/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	HDG	HOSE	17/03/2022	18/03/2022	20/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SJD	HOSE	17/03/2022	18/03/2022	30/03/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	PPH	UPCoM	16/03/2022	17/03/2022	25/03/2022	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	ACE	UPCoM	16/03/2022	17/03/2022	27/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	SDC	HNX	16/03/2022	17/03/2022	30/06/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	BMJ	UPCoM	16/03/2022	17/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:25, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
17	VLA	HNX	14/03/2022	15/03/2022	30/03/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	DRH	HOSE	14/03/2022	15/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 12,000 đồng/CP	Phát hành thêm
19	STP	HNX	14/03/2022	15/03/2022	17/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	TPH	HNX	14/03/2022	15/03/2022	25/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	ADC	HNX	14/03/2022	15/03/2022	25/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	HII	HOSE	11/3/2022	14/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
23	NDN	HNX	11/3/2022	14/03/2022	4/4/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	NBE	UPCoM	11/3/2022	14/03/2022	29/07/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	PSD	HNX	10/3/2022	11/3/2022	28/03/2022	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PSD	HNX	10/3/2022	11/3/2022	28/03/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	VND	HOSE	10/3/2022	11/3/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
28	VND	HOSE	10/3/2022	11/3/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:80	Thưởng cổ phiếu



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931